

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-NV
V/v chấp thuận điều tiết (đợt 3)
hóa chất, thuốc thử, chất hiệu
chuẩn invitro đã trúng thầu Gói thầu
số 02 cung ứng cho các cơ sở y tế
giai đoạn năm 2025 - 2026

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Giám đốc các cơ sở y tế lập hồ sơ đề nghị điều tiết số lượng hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn invitro trúng thầu tập trung cấp địa phương;
- Nhà thầu trúng thầu có số lượng hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn invitro được điều tiết.

(đính kèm danh sách)

Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-SYT ngày 23/6/2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy trình tổng hợp nhu cầu mua sắm, giám sát, điều tiết trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng các gói thầu mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế tập trung cấp địa phương;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-SYT ngày 28/6/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (trước sáp nhập) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư y tế, hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro sử dụng tại các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai năm 2024 - 2025;

Căn cứ Thỏa thuận khung đã ký kết giữa Sở Y tế tỉnh Đồng Nai và Nhà thầu đồng thời góp phần đảm bảo thuốc cho nhu cầu điều trị của các cơ sở y tế;

Căn cứ hồ sơ đề nghị điều tiết được thực hiện trên Phần mềm Quản lý đấu thầu của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai giữa các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Để đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời hóa chất phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh và thanh toán BHYT đúng quy định, Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị có liên quan như sau:

1. Chấp thuận điều tiết hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro cho cơ sở y tế đề nghị điều tiết. Tên hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro và số lượng điều tiết tại Phụ lục 01 (gồm 37 lệnh điều tiết) kèm theo công văn này.

2. **Không** chấp thuận điều tiết hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro cho cơ sở y tế đề nghị điều tiết. Chi tiết tại Phụ lục 02 (*gồm 15 lệnh điều tiết*) kèm theo công văn này.

3. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được công văn chấp thuận của Sở Y tế, các cơ sở y tế và nhà thầu trúng thầu tiến hành ký phụ lục hợp đồng (đối với mặt hàng được điều tiết đã được phân bổ trong thỏa thuận khung) hoặc ký hợp đồng (đối với mặt hàng được điều tiết chưa được phân bổ trong thỏa thuận khung) và cung cấp các mặt hàng này cho đơn vị được chấp thuận điều tiết.

4. Các cơ sở y tế chủ động gửi đầy đủ tài liệu về việc điều tiết số lượng cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai và gửi dữ liệu điện tử về Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế để được giám định và thanh toán theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần trao đổi, đề nghị liên hệ trực tiếp Ban mua thuốc tập trung của tỉnh (SĐT: 0251.33942311; Email: todauthausytdn@gmail.com) để được hướng dẫn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- VP SYT (đăng tải website);
- BHXH tỉnh (phối hợp);
- Lưu: VT, NV (Tuần).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình

Phụ lục 01**Danh sách các lệnh điều tiết được chấp thuận của các cơ sở y tế và nhà thầu trúng thầu có liên quan***(Đính kèm Công văn số: /SYT-NV ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)*

STT	Mã lệnh điều tiết	Cơ sở y tế đề nghị	Cơ sở y tế chấp thuận	Số lượng mặt hàng	Nhà thầu
01	TR250910_00003	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	01	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
02	TR250909_00013	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	01	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT
03	TR250829_00018	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	01	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
04	TR250829_00017	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	01	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
05	TR250829_00016	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	01	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VŨ THUẬN
06	TR250828_00002	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom	01	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VŨ THUẬN
07	TR250828_00003	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom	01	TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP
08	TR250828_00001	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom	02	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ

09	TR250825_00005	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ	01	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
10	TR250825_00006	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ	01	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIMEC
11	TR250731_00016	[04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01	TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP
12	TR250731_00017	[04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	02	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
13	TR250912_00004	[04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai	[08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh	02	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
14	TR250912_00006	[04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai	[15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom	01	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
15	TR250912_00007	[04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai	[09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành	05	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
16	TR250818_00002	[04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	01	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
17	TR250825_00020	[07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán	[14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú	01	CÔNG TY TNHH XÉT NGHIỆM VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH PHÚC AN
18	TR250825_00019	[07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	01	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC
19	TR250912_00014	[08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	02	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
20	TR250820_00006	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành	01	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

21	TR250820_00002	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	02	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
22	TR250724_00009	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ FUSION
23	TR250724_00004	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC LABONE
24	TR250724_00008	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
25	TR250724_00006	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	02	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
26	TR250908_00003	[11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ	[14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú	01	LIÊN DANH TRÍ NGUYỄN - LÊ BẢO
27	TR250908_00005	[11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	01	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
28	TR250909_00003	[11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ	[21] Trung tâm y tế khu vực Long Thành	01	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
29	TR250909_00009	[11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
30	TR250915_00033	[05] Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai	[14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú	01	CÔNG TY TNHH TM DV HỒNG HẠNH

31	TR250910_00001	[05] Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai	[09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành	01	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT
32	TR250910_00002	[05] Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai	[09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành	01	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
33	TR250724_00021	[14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú	[07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán	01	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC
34	TR250806_00006	[11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ	[09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành	01	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
35	TR250912_00003	[04] Bệnh viện Nhi Đồng Nai	[08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh	01	TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP
36	TR250915_00004	[12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	05	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
37	TR250915_00005	[12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	03	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT

Phụ lục 02

Danh sách các lệnh điều tiết không được chấp thuận của các cơ sở y tế có liên quan

(Đính kèm Công văn số ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã lệnh điều tiết	Cơ sở y tế đề nghị	Cơ sở y tế chấp thuận	Số lượng mặt hàng	Lý do từ chối
01	TR250724_00005	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
02	TR250724_00007	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	04	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
03	TR250724_00010	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
04	TR250724_00011	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
05	TR250724_00012	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	01	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
06	TR250816_00005	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	02	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
07	TR250816_00006	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	07	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu

08	TR250816_00007	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ	02	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
09	TR250818_00001	[04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	04	Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
10	TR250820_00001	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	04	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
11	TR250820_00005	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành	05	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
12	TR250824_00001	[02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai	[14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú	03	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
13	TR250908_00004	[11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	01	Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu
14	TR250909_00007	[05] Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai	[14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú	01	Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai lập trùng đề nghị điều tiết
15	TR250909_00012	[16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu	[17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	02	Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu chưa sử dụng hết số lượng phân bổ ban đầu

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu																	
1	1810	1231240019388	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol	Hộp/ 2x1ml	LDL-CHOLESTEROL CALIBRATOR	FUJIFILM Wako Pure Chemical Corporation, Nhật Bản sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ailen	Nhật Bản		ml	3.252.375				4	4	13.009.500	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc																	
1	1810	1231240019388	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol	Hộp/ 2x1ml	LDL-CHOLESTEROL CALIBRATOR	FUJIFILM Wako Pure Chemical Corporation, Nhật Bản sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ailen	Nhật Bản		ml	3.252.375	48		5	-4	44	-13.009.500	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu																	
1	2890	1231210025074	Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm Anti AB	Hộp 1 lọ x 10ml	Anti-AB (IgM)	Egyptian Company for Biotechnology (S.A.E) - Spectrum Diagnostics	Ai Cập		ml	7.665	60		60	60	120	459.900	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc																	
1	2890	1231210025074	Hóa chất sử dụng cho xét nghiệm Anti AB	Hộp 1 lọ x 10ml	Anti-AB (IgM)	Egyptian Company for Biotechnology (S.A.E) - Spectrum Diagnostics	Ai Cập		ml	7.665	800		120	-60	740	-459.900	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu																	
1	2036	1231050051301	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Can/ 1x5l	Wash Solution	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	735	10.000		10.000	25.000	35.000	18.375.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai																	
1	2036	1231050051301	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Can/ 1x5l	Wash Solution	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	735	1.500.000		405.000	-25.000	1.475.000	-18.375.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu																	
1	2073	1231260020838	Hóa chất hiệu chuẩn sử dụng cho xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol	Hộp/ 2x1ml	LDL-CHOLESTEROL CALIBRATOR	FUJIFILM Wako Pure Chemical Corporation, Nhật Bản sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ailen	Nhật Bản		ml	3.252.375				4	4	13.009.500	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất tỉnh Đồng Nai																	
1	2073	1231260020838	Hóa chất hiệu chuẩn sử dụng cho xét nghiệm định lượng LDL-Cholesterol	Hộp/ 2x1ml	LDL-CHOLESTEROL CALIBRATOR	FUJIFILM Wako Pure Chemical Corporation, Nhật Bản sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ailen	Nhật Bản		ml	3.252.375	60		21	-4	56	-13.009.500	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu																	
1	2661	1231240024313	Dung dịch Ethanol 90% (can 5 lít)	Can 30 lít	Cồn 90 độ	Khả doanh	Việt Nam		Lít	30.000				10	10	300.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VŨ THUẬN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất tỉnh Đồng Nai																	
1	2661	1231240024313	Dung dịch Ethanol 90% (can 5 lít)	Can 30 lít	Cồn 90 độ	Khả doanh	Việt Nam		Lít	30.000	6.800		2.460	-10	6.790	-300.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VŨ THUẬN

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu																	
1	2661	1231240024313	Dung dịch Ethanol 90% (can 5 lít)	Can 30 lít	Cồn 90 độ	Khả doanh	Việt Nam		Lít	30.000				20	20	600.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VŨ THUẬN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom																	
1	2661	1231240024313	Dung dịch Ethanol 90% (can 5 lít)	Can 30 lít	Cồn 90 độ	Khả doanh	Việt Nam		Lít	30.000	2.000			-20	1.980	-600.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VŨ THUẬN

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu																	
1	2671	1231060057959	Dung dịch Khử khuẩn Mức độ Cao ortho-Phthalaldehy de CIDEX OPA 3,78L	Thùng 4 can 5 lít	OPASTER'A NIOS (5L)	Laboratoire Anios	Pháp		Lít	210.000	20		20	50	70	10.500.000	TÔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom																	
1	2671	1231060057959	Dung dịch Khử khuẩn Mức độ Cao ortho-Phthalaldehy de CIDEX OPA 3,78L	Thùng 4 can 5 lít	OPASTER'A NIOS (5L)	Laboratoire Anios	Pháp		Lít	210.000	600		40	-50	550	-10.500.000	TÔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu																	
1	3174	1231280026827	Test nhanh phát hiện 4 chất gây nghiện trong nước tiểu (MOP-THC-AMP-MET)	20 test/ hộp	Multi-Drug One Step Drug of Abuse (DOA) Urine Dip Card 5 Panel	Artron Laboratories Inc.	Canada		Test	38.500	700		700	500	1.200	19.250.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
2	3199	1231070063940	Test phát hiện 4 chất gây nghiện trong nước tiểu (MOP-THC-AMP-MET)	20 test/ hộp	Multi-Drug One Step Drug of Abuse (DOA) Urine Dip Card 4 Panel	Artron Laboratories Inc.	Canada		Test	32.500	700		700	200	900	6.500.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom																	
1	3174	1231280026827	Test nhanh phát hiện 4 chất gây nghiện trong nước tiểu (MOP-THC-AMP-MET)	20 test/ hộp	Multi-Drug One Step Drug of Abuse (DOA) Urine Dip Card 5 Panel	Artron Laboratories Inc.	Canada		Test	38.500	6.100			-500	5.600	-19.250.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
2	3199	1231070063940	Test phát hiện 4 chất gây nghiện trong nước tiểu (MOP-THC-AMP-MET)	20 test/ hộp	Multi-Drug One Step Drug of Abuse (DOA) Urine Dip Card 4 Panel	Artron Laboratories Inc.	Canada		Test	32.500	6.100		3.200	-200	5.900	-6.500.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu																	
1	3199	1231070063940	Test phát hiện 4 chất gây nghiện trong nước tiểu (MOP-THC-AMP-MET)	20 test/ hộp	Multi-Drug One Step Drug of Abuse (DOA) Urine Dip Card 4 Panel	Artron Laboratories Inc.	Canada		Test	32.500	700		700	200	900	6.500.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ																	
1	3199	1231070063940	Test phát hiện 4 chất gây nghiện trong nước tiểu (MOP-THC-AMP-MET)	20 test/ hộp	Multi-Drug One Step Drug of Abuse (DOA) Urine Dip Card 4 Panel	Artron Laboratories Inc.	Canada		Test	32.500	6.000		600	-200	5.800	-6.500.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Cửu																	
1	3266	1231200027439	Test xét nghiệm kháng nguyên Dengue	Hộp/25 test	Humasis Dengue NS1 Antigen test	Humasis Co., Ltd.	Hàn Quốc		Test	67.935	500		500	500	1.000	33.967.500	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIMEC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ																	
1	3266	1231200027439	Test xét nghiệm kháng nguyên Dengue	Hộp/25 test	Humasis Dengue NS1 Antigen test	Humasis Co., Ltd.	Hàn Quốc		Test	67.935	10.000			-500	9.500	-33.967.500	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIMEC

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai																	
1	2672	1231050057969	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thùng 4 can 5 lít	OPASTER'A NIOS (5L)	Laboratoires Anios	Pháp		Lít	210.000	600		600	400	1.000	84.000.000	TÔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai																	
1	2672	1231050057969	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thùng 4 can 5 lít	OPASTER'A NIOS (5L)	Laboratoires Anios	Pháp		Lít	210.000	2.500			-400	2.100	-84.000.000	TÔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai																	
1	1584	1231010047085	Card môi trường nước muối hoặc men	Hộp/ 2x25cards	DG Gel Neutral	Diagnostic Grifols, S.A., Tây Ban Nha	Tây Ban Nha		Card	83.412	1.000		1.000	400	1.400	33.364.800	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	1850	1231260019702	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng α -amylase	Hộp/ 4x40ml	α -AMYLASE	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	67.410	320		320	80	400	5.392.800	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai																	
1	1584	1231010047085	Card môi trường nước muối hoặc men	Hộp/ 2x25cards	DG Gel Neutral	Diagnostic Grifols, S.A., Tây Ban Nha	Tây Ban Nha		Card	83.412	9.000			-400	8.600	-33.364.800	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	1850	1231260019702	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng α -amylase	Hộp/ 4x40ml	α -AMYLASE	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	67.410	1.920			-80	1.840	-5.392.800	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai																	
1	413	1231070035404	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng procalcitonin	Hộp/ 7x2ml	ACCESS PCT CALIBRATORS	Beckman Coulter, Inc., Mỹ sản xuất cho Immunotech S.A.S, Pháp	Mỹ		ml	691.719	56		56	14	70	9.684.066	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	1888	1231060049237	Hóa chất ly giải xét nghiệm định lượng HbA1c	Hộp/ 1000ml	Hemolyzing Reagent	Roche Diagnostic s GmbH, Đức sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Đức		ml	4.809	2.000		2.000	1.000	3.000	4.809.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh																	
1	413	1231070035404	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng procalcitonin	Hộp/ 7x2ml	ACCESS PCT CALIBRATORS	Beckman Coulter, Inc., Mỹ sản xuất cho Immunotech S.A.S, Pháp	Mỹ		ml	691.719	140			-14	126	-9.684.066	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	1888	1231060049237	Hóa chất ly giải xét nghiệm định lượng HbA1c	Hộp/ 1000ml	Hemolyzing Reagent	Roche Diagnostic s GmbH, Đức sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Đức		ml	4.809	9.000		3.000	-1.000	8.000	-4.809.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai																	
1	2746	1230560016985	Dung dịch sử dụng để phun khử khuẩn nhanh các bề mặt	Chai 1 Lít	TH.A SPRAY	Công Ty TNHH Sản Xuất Đầu Tư Thương Mại Tân Hương	Việt Nam		Lít	144.060	200		200	70	270	10.084.200	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom																	
1	2746	1230560016985	Dung dịch sử dụng để phun khử khuẩn nhanh các bề mặt	Chai 1 Lít	TH.A SPRAY	Công Ty TNHH Sản Xuất Đầu Tư Thương Mại Tân Hương	Việt Nam		Lít	144.060	500			-70	430	-10.084.200	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai																	
1	391	1231040035212	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch mức 1 (có giá trị cho cả các xét nghiệm chỉ tố khối u) sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch	Lọ/ 1x5mL	MAS Omni IMMUNE	Microgenics Corporation, Mỹ	Mỹ		ml	477.330	35		30	25	60	11.933.250	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	392	1231080035227	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch mức 2 (có giá trị cho cả các xét nghiệm chỉ tố khối u) sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch	Lọ/ 1x5mL	MAS Omni IMMUNE	Microgenics Corporation, Mỹ	Mỹ		ml	477.330	35		30	25	60	11.933.250	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
3	393	1231080035234	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch mức 3 (có giá trị cho cả các xét nghiệm chỉ tố khối u) sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch	Lọ/ 1x5mL	MAS Omni IMMUNE	Microgenics Corporation, Mỹ	Mỹ		ml	477.330	35		30	25	60	11.933.250	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
4	449	1231050035769	Hóa chất xét nghiệm Ferritin hoặc tương đương	Hộp/ 6x4mL	ACCESS FERRITIN CALIBRATORS	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Mỹ		ml	131.817	72		72	24	96	3.163.608	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
5	1855	1231200019755	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Sắt	Hộp/ 4x15ml+ 4x15ml	IRON	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	26.859	360		330	180	540	4.834.620	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành																	
1	391	1231040035212	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch mức 1 (có giá trị cho cả các xét nghiệm chỉ tổ khối u) sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch	Lọ/ 1x5mL	MAS Omni IMMUNE	Microgenics Corporation, Mỹ	Mỹ		ml	477.330	120		10	-25	95	-11.933.250	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	392	1231080035227	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch mức 2 (có giá trị cho cả các xét nghiệm chỉ tổ khối u) sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch	Lọ/ 1x5mL	MAS Omni IMMUNE	Microgenics Corporation, Mỹ	Mỹ		ml	477.330	120		34	-25	95	-11.933.250	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
3	393	1231080035234	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch mức 3 (có giá trị cho cả các xét nghiệm chỉ tổ khối u) sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch	Lọ/ 1x5mL	MAS Omni IMMUNE	Microgenics Corporation, Mỹ	Mỹ		ml	477.330	120		10	-25	95	-11.933.250	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
4	449	1231050035769	Hóa chất xét nghiệm Ferritin hoặc tương đương	Hộp/ 6x4mL	ACCESS FERRITIN CALIBRATORS	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Mỹ		ml	131.817	168		24	-24	144	-3.163.608	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
5	1855	1231200019755	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Sắt	Hộp/ 4x15ml+ 4x15ml	IRON	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	26.859	1.200			-180	1.020	-4.834.620	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai																	
1	1827	1231280019539	Hóa chất xét nghiệm định lượng α -amylase	Hộp/ 4x40ml	α -AMYLASE	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	67.410				240	240	16.178.400	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc																	
1	1827	1231280019539	Hóa chất xét nghiệm định lượng α -amylase	Hộp/ 4x40ml	α -AMYLASE	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	67.410	3.840			-240	3.600	-16.178.400	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán																	
1	3267	1231060064711	Test xét nghiệm kháng nguyên Dengue NS1	25 test/hộp	Dengue Antigen (NS-1) Test	Koshbio	Ấn Độ		Test	29.900	4.500		4.500	4.000	8.500	119.600.000	CÔNG TY TNHH XÉT NGHIỆM VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH PHÚC AN
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú																	
1	3267	1231060064711	Test xét nghiệm kháng nguyên Dengue NS1	25 test/hộp	Dengue Antigen (NS-1) Test	Koshbio	Ấn Độ		Test	29.900	6.000			-4.000	2.000	-119.600.000	CÔNG TY TNHH XÉT NGHIỆM VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH PHÚC AN

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán																	
1	2669	1231210024336	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế (can 5L)	Can 5L/ Thùng 4 can	MEGASEPT OPA	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Việt Nam		Lít	145.400	400		400	500	900	72.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất tỉnh Đồng Nai																	
1	2669	1231210024336	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế (can 5L)	Can 5L/ Thùng 4 can	MEGASEPT OPA	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Việt Nam		Lít	145.400	1.700			-500	1.200	-72.700.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh																	
1	1840	1231000049501	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol	Hộp/ 4x45ml	CHOLESTEROL	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	30.156	900		900	585	1.485	17.641.260	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	1852	1231210019721	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	Hộp/ 4x53ml+ 4x27ml	GLUCOSE	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	16.086	12.640		12.640	7.880	20.520	126.757.680	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc																	
1	1840	1231000049501	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol	Hộp/ 4x45ml	CHOLESTEROL	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	30.156	1.660		630	-585	1.075	-17.641.260	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	1852	1231210019721	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	Hộp/ 4x53ml+ 4x27ml	GLUCOSE	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	16.086	10.120		2.240	-7.880	2.240	-126.757.680	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai																	
1	1840	1231000049501	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol	Hộp/ 4x45ml	CHOLESTEROL	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	30.156				45	45	1.357.020	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành																	
1	1840	1231000049501	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol	Hộp/ 4x45ml	CHOLESTEROL	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	30.156	10.800		360	-45	10.755	-1.357.020	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai																	
1	1873	1231220019834	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c (2)	Hộp/ 2x37.5ml+ 2x7.5ml+ 2x34.5ml+ 5x2mlcal	HbA1c	Roche Diagnostic s GmbH, Centralise d and Point of Care Solutions, Đức sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Đức		ml	190.785				676	676	128.970.660	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	1906	1231280019973	Hóa chất xét nghiệm định lượng GGT	Hộp/ 4x40ml+ 4x40ml	GGT	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	Ai-len		ml	16.044				880	880	14.118.720	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc																	
1	1873	1231220019834	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c (2)	Hộp/ 2x37.5ml+ 2x7.5ml+ 2x34.5ml+ 5x2mlcal	HbA1c	Roche Diagnostic s GmbH, Centralise d and Point of Care Solutions, Đức sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Đức		ml	190.785	12.168		1.014	-676	11.492	-128.970.660	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	1906	1231280019973	Hóa chất xét nghiệm định lượng GGT	Hộp/ 4x40ml+ 4x40ml	GGT	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	Ai-len		ml	16.044	5.760		960	-880	4.880	-14.118.720	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai																	
1	3275	1231060064759	Test xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG kháng giun đầu gai (Gnathostoma spinigerum)	96 Tests/hộp	Gnathostoma IgG ELISA Kit	New Life Diagnostic s LLC	Mỹ		Bộ	36.750	5			192	197	7.056.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ FUSION
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai																	
1	3275	1231060064759	Test xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG kháng giun đầu gai (Gnathostoma spinigerum)	96 Tests/hộp	Gnathostoma IgG ELISA Kit	New Life Diagnostic s LLC	Mỹ		Bộ	36.750	571			-192	379	-7.056.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ FUSION

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai																	
1	3006	1230520019421	Môi trường nuôi cấy vi sinh Chocolate agar (90mm)	Hộp/ 10 đĩa	TraceMedia™ Thạch nâu / TraceMedia™ Brown Agar (CAXV)	LABone/ Việt Nam mã hàng SX TBYT BYT cấp: 4714	Việt Nam		Đĩa	16.500	200		200	500	700	8.250.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC LABONE
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai																	
1	3006	1230520019421	Môi trường nuôi cấy vi sinh Chocolate agar (90mm)	Hộp/ 10 đĩa	TraceMedia™ Thạch nâu / TraceMedia™ Brown Agar (CAXV)	LABone/ Việt Nam mã hàng SX TBYT BYT cấp: 4714	Việt Nam		Đĩa	16.500	2.000			-500	1.500	-8.250.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC LABONE

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai																	
1	3206	1231050064004	Test phát hiện HEV IGG/IGM	25 Test/hộp	HEV IgG/IgM Rapid Test Cassette	Hangzhou Alltest Biotech Co., Ltd.	Trung Quốc		Test	27.950	400		400	300	700	8.385.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai																	
1	3206	1231050064004	Test phát hiện HEV IGG/IGM	25 Test/hộp	HEV IgG/IgM Rapid Test Cassette	Hangzhou Alltest Biotech Co., Ltd.	Trung Quốc		Test	27.950	6.000			-300	5.700	-8.385.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai																	
1	1599	1230550013741	Que thử xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu 11 thông số	Hộp/ 150 que	LabStrip U11Plus	Analyticon Biotechnologies GmbH, Đức sản xuất cho 77 Elektronik a Kft., Hungary	Đức		Que	4.935				3.900	3.900	19.246.500	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	2044	1231210020581	Hóa chất dùng cho cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu thường quy	Hộp/ 6x8ml	URINE CALIBRATOR	SERO AS, Na Uy sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ailen	Na Uy		ml	242.172				48	48	11.624.256	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai																	
1	1599	1230550013741	Que thử xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu 11 thông số	Hộp/ 150 que	LabStrip U11Plus	Analyticon Biotechnologies GmbH, Đức sản xuất cho 77 Elektronik a Kft., Hungary	Đức		Que	4.935	170.000			-3.900	166.100	-19.246.500	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	2044	1231210020581	Hóa chất dùng cho cho xét nghiệm sinh hóa nước tiểu thường quy	Hộp/ 6x8ml	URINE CALIBRATOR	SERO AS, Na Uy sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ailen	Na Uy		ml	242.172	240			-48	192	-11.624.256	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ																	
1	214	1231250017053	Hóa chất nhuộm huỳnh quang trên kênh đo WDF (Fluorocell WDF)	42ml x 2	Fluorocell WDF	Sysmex Corporation Ono Factory	Nhật Bản		ml	500.000	1.186		1.176	588	1.774	294.000.000	LIÊN DANH TRÍ NGUYỄN - LÊ BẢO
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú																	
1	214	1231250017053	Hóa chất nhuộm huỳnh quang trên kênh đo WDF (Fluorocell WDF)	42ml x 2	Fluorocell WDF	Sysmex Corporation Ono Factory	Nhật Bản		ml	500.000	16.800		84	-588	16.212	-294.000.000	LIÊN DANH TRÍ NGUYỄN - LÊ BẢO

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ																	
1	1865	1231070049708	Hóa chất hiệu chuẩn mức thấp xét nghiệm định lượng Na, K, Cl	Hộp/ 4x100ml	ISE LOW SERUM STANDARD	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	Ai-len		ml	10.689				800	800	8.551.200	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc																	
1	1865	1231070049708	Hóa chất hiệu chuẩn mức thấp xét nghiệm định lượng Na, K, Cl	Hộp/ 4x100ml	ISE LOW SERUM STANDARD	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	Ai-len		ml	10.689	2.400			-800	1.600	-8.551.200	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ																	
1	3269	1231200027453	Test xét nghiệm nhanh Anti - HCV	50 test/ hộp	Hepatitis C Virus Antibody (HCV) Test Strip Format	Artron Laboratories Inc.	Canada		Test	15.750				1.000	1.000	15.750.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [21] Trung tâm y tế khu vực Long Thành																	
1	3269	1231200027453	Test xét nghiệm nhanh Anti - HCV	50 test/ hộp	Hepatitis C Virus Antibody (HCV) Test Strip Format	Artron Laboratories Inc.	Canada		Test	15.750	9.500		700	-1.000	8.500	-15.750.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ																	
1	3314	1231040065189	Vôi soda	4kg/ can	Drägersorb 800 plus (5 L)	Drägerwerk AG & Co. KGaA	Đức		Kg	217.500	30		28	50	80	10.875.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai																	
1	3314	1231040065189	Vôi soda	4kg/ can	Drägersorb 800 plus (5 L)	Drägerwerk AG & Co. KGaA	Đức		Kg	217.500	1.000			-50	950	-10.875.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phôi tinh Đồng Nai																	
1	2123	1231080052002	Cốc đựng mẫu sử dụng cho máy phân tích sinh hóa tự động	1000 cái/Gói	Sample Cup	Biotechnica Instrument s S.p.A	Ý		Cái	1.080				4.000	4.000	4.320.000	CÔNG TY TNHH TM DV HỒNG HẠNH
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú																	
1	2123	1231080052002	Cốc đựng mẫu sử dụng cho máy phân tích sinh hóa tự động	1000 cái/Gói	Sample Cup	Biotechnica Instrument s S.p.A	Ý		Cái	1.080	15.000		3.500	-4.000	11.000	-4.320.000	CÔNG TY TNHH TM DV HỒNG HẠNH

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phôi tinh Đồng Nai																	
1	847	1231210018199	Bi-Level Quality Control Kit hoặc tương đương	Hộp 2x10ml	EasyQC Bi-Level Quality Control Kit	Medica Corporation	UNITED STATES		Hộp	2.299.500	3		3	3	6	6.898.500	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành																	
1	847	1231210018199	Bi-Level Quality Control Kit hoặc tương đương	Hộp 2x10ml	EasyQC Bi-Level Quality Control Kit	Medica Corporation	UNITED STATES		Hộp	2.299.500	12		2	-3	9	-6.898.500	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phôi tinh Đồng Nai																	
1	3269	1231200027453	Test xét nghiệm nhanh Anti - HCV	50 test/ hộp	Hepatitis C Virus Antibody (HCV) Test Strip Format	Artron Laboratories Inc.	Canada		Test	15.750	350		350	300	650	4.725.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành																	
1	3269	1231200027453	Test xét nghiệm nhanh Anti - HCV	50 test/ hộp	Hepatitis C Virus Antibody (HCV) Test Strip Format	Artron Laboratories Inc.	Canada		Test	15.750	1.800		950	-300	1.500	-4.725.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ PHÚ MỸ

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế khu vực Tân Phú																	
1	2723	1231250024518	Dung dịch sát khuẩn mức độ trung bình dụng cụ y tế chứa hoạt chất Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 10% (w/w), Poly (hexamethyle nebiguanide) hydrochlorid e (PHMB) 1,5% (w/w).	Chai 1L/ Thùng 12 chai	MEGASEPT D+P	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Việt Nam		Chai	260.000	40		40	100	140	26.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán																	
1	2723	1231250024518	Dung dịch sát khuẩn mức độ trung bình dụng cụ y tế chứa hoạt chất Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 10% (w/w), Poly (hexamethyle nebiguanide) hydrochlorid e (PHMB) 1,5% (w/w).	Chai 1L/ Thùng 12 chai	MEGASEPT D+P	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Việt Nam		Chai	260.000	300			-100	200	-26.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [11] Trung tâm y tế khu vực Cẩm Mỹ																	
1	1907	1231260019986	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol (2)	Hộp/ 4x51.3ml+ 4x17.1ml	HDL-CHOLESTEROL	FUJIFILM Wako Pure Chemical Corporation, Nhật Bản sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ailen	Nhật Bản		ml	71.715				822	822	58.949.730	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [09] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành																	
1	1907	1231260019986	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol (2)	Hộp/ 4x51.3ml+ 4x17.1ml	HDL-CHOLESTEROL	FUJIFILM Wako Pure Chemical Corporation, Nhật Bản sản xuất cho Beckman Coulter Ireland Inc., Ailen	Nhật Bản		ml	71.715	6.566		547	-822	5.744	-58.949.730	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [04] Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai																	
1	2672	1231050057969	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thùng 4 can 5 lít	OPASTER'A NIOS (5L)	Laboratoire Anios	Pháp		Lít	210.000	600		600	200	800	42.000.000	TÔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh																	
1	2672	1231050057969	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thùng 4 can 5 lít	OPASTER'A NIOS (5L)	Laboratoire Anios	Pháp		Lít	210.000	1.500		360	-200	1.300	-42.000.000	TÔNG CÔNG TY THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM - CTCP

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất																	
1	472	1231060035995	Test xét nghiệm định lượng TSH, Access TSH (3rd IS) hoặc tương đương	Hộp/ 2x100test	ACCESS TSH (3rd IS)	Beckman Coulter, Inc., Mỹ sản xuất cho Immunote ch S.A.S, Pháp	Mỹ		Test	25.557	600		600	400	1.000	10.222.800	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2	1578	1231080036071	Test xét nghiệm TOTAL βhCG (5th IS)	Hộp/ 2x50test	ACCESS TOTAL βhCG (5th IS)	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Mỹ		Test	44.730	400		400	200	600	8.946.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
3	1850	1231260019702	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng α-amylase	Hộp/ 4x40ml	α-AMYLASE	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	67.410	320		320	160	480	10.785.600	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
4	1859	1231220019797	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/Urea nitrogen	Hộp/ 4x53ml+ 4x53ml	UREA/UREA NITROGEN	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	16.401	1.272		1.272	636	1.908	10.431.036	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
5	1906	1231280019973	Hóa chất xét nghiệm định lượng GGT	Hộp/ 4x40ml+ 4x40ml	GGT	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	Ai-len		ml	16.044	640		640	320	960	5.134.080	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc																	
1	472	1231060035995	Test xét nghiệm định lượng TSH, Access TSH (3rd IS) hoặc tương đương	Hộp/ 2x100test	ACCESS TSH (3rd IS)	Beckman Coulter, Inc., Mỹ sản xuất cho Immunote ch S.A.S, Pháp	Mỹ		Test	25.557	7.200			-400	6.800	-10.222.800	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ (1)	Số lượng đã điều tiết (2)	Số lượng đã nhập (3)	Số lượng điều chuyển (4)	Số lượng phân bổ sau điều chuyển (5)=(1)+(2)+(4)	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
2	1578	1231080036071	Test xét nghiệm TOTAL βhCG (5th IS)	Hộp/ 2x50test	ACCESS TOTAL βhCG (5th IS)	Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Mỹ		Test	44.730	4.800		1.200	-200	4.600	-8.946.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
3	1850	1231260019702	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng α-amylase	Hộp/ 4x40ml	α-AMYLASE	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	67.410	1.920		480	-160	1.760	-10.785.600	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
4	1859	1231220019797	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/Urea nitrogen	Hộp/ 4x53ml+ 4x53ml	UREA/UREA NITROGEN	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len sản xuất cho Beckman Coulter, Inc., Mỹ	Ai-len		ml	16.401	10.176		4.664	-636	9.540	-10.431.036	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM
5	1906	1231280019973	Hóa chất xét nghiệm định lượng GGT	Hộp/ 4x40ml+ 4x40ml	GGT	Beckman Coulter Ireland Inc., Ai-len	Ai-len		ml	16.044	5.760		960	-320	5.440	-5.134.080	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MINH TÂM

PHỤ LỤC : DANH MỤC HÀNG HÓA ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 02: Hóa chất, thuốc thử, chất hiệu chuẩn in vitro

(Kèm theo công văn số ngày tháng năm của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế khu vực Thống Nhất																	
1	2496	1231030055688	Anti A(IgM) xác định nhóm máu hệ ABO	Hộp 1 lọ x 10ml	Anti-A (IgM)	Egyptian Company for Biotechnol ogy (S.A.E) - Spectrum Diagnostic s	Ai Cập		ml	7.665	20		20	40	60	306.600	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT
2	2498	1231040055708	Anti B(IgM) xác định nhóm máu hệ ABO	Hộp 1 lọ x 10ml	Anti-B (IgM)	Egyptian Company for Biotechnol ogy (S.A.E) - Spectrum Diagnostic s	Ai Cập		ml	7.665	20		20	40	60	306.600	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT
3	2499	1231260023563	Anti D(IgM+IgG) phát hiện Rho	Hộp 1 lọ x 10ml	Anti-D (IgM+IgG)	Egyptian Company for Biotechnol ogy (S.A.E) - Spectrum Diagnostic s	Ai Cập		ml	13.965	20		20	40	60	558.600	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT
2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc																	
1	2496	1231030055688	Anti A(IgM) xác định nhóm máu hệ ABO	Hộp 1 lọ x 10ml	Anti-A (IgM)	Egyptian Company for Biotechnol ogy (S.A.E) - Spectrum Diagnostic s	Ai Cập		ml	7.665	740		120	-40	700	-306.600	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT
2	2498	1231040055708	Anti B(IgM) xác định nhóm máu hệ ABO	Hộp 1 lọ x 10ml	Anti-B (IgM)	Egyptian Company for Biotechnol ogy (S.A.E) - Spectrum Diagnostic s	Ai Cập		ml	7.665	740		120	-40	700	-306.600	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT

STT	STT trong HSMT	Mã hàng	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Tên hàng hóa trúng thầu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	GPLH hoặc GPNK	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng phân bổ	Số lượng đã điều tiết	Số lượng đã nhập	Số lượng điều chuyển	Số lượng phân bổ sau điều chuyển	Thành tiền điều chuyển	Nhà thầu trúng thầu
											(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(1)+(2)+(4)		
3	2499	1231260023563	Anti D(IgM+IgG) phát hiện Rho	Hộp 1 lọ x 10ml	Anti-D (IgM+IgG)	Egyptian Company for Biotechnol ogy (S.A.E) - Spectrum Diagnostic s	Ai Cập		ml	13.965	740			-40	700	-558.600	CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HUNG VIỆT